

TRUNG TÂM GIÁO DỤC Y HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA CẤP II KHÓA 2025 - 2027
THI GIỮA KỲ CHỨNG CHỈ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Thời gian: 8 giờ 30 phút, thứ bảy 20/12/2025

Địa điểm: Phòng máy 3B

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	Nguyễn Thái Sơn	08/08/1986	Hung Yên	Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm)	
2	Phạm Thị Hiến	06/05/1989	Hải Dương	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
3	Nguyễn Ngọc Minh Khánh	02/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
4	Nguyễn Việt Thanh Liên	29/08/1993	Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
5	Trần Công Nguyên	11/04/1993	Thái Bình	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
6	Trịnh Duy Khánh	19/05/1987	Đắk Lắk	Chấn thương chỉnh hình	
7	Lê Đình Lộc	28/02/1993	Thanh Hóa	Chấn thương chỉnh hình	
8	Trần Khôi Luân	11/03/1992	Tây Ninh	Chấn thương chỉnh hình	
9	Nguyễn Duy Tài	23/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Chấn thương chỉnh hình	
10	Hoàng Trung Thông	24/10/1987	Khánh Hòa	Chấn thương chỉnh hình	
11	Nguyễn Gia Duy Trí	29/05/1991	Đồng Nai	Chấn thương chỉnh hình	
12	Trần Quỳnh Dao	10/04/1992	TP. Hồ Chí Minh	Da liễu	
13	Nguyễn Hồ Phương Hiền	08/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Da liễu	
14	Nguyễn Xuân Quang Huy	10/09/1992	TP. Hồ Chí Minh	Da liễu	
15	Nguyễn Thị Thùy Liên	27/01/1992	Khánh Hòa	Da liễu	
16	Trà Thị Nhật Mai	19/09/1993	Quảng Nam	Da liễu	
17	Nguyễn Thị Minh Thi	04/04/1995	Phú Yên	Da liễu	
18	Nguyễn Minh Tuấn B	20/08/1991	Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	
19	Nguyễn Lê Thái Bảo	18/10/1992	Bình Định	Gây mê hồi sức	
20	Trần Thị Lệ Chi	11/05/1990	TP. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	
21	Cao Thị Hằng	17/08/1980	Hải Phòng	Gây mê hồi sức	
22	Kao Nguyễn Mai Linh	28/06/1990	Lâm Đồng	Gây mê hồi sức	
23	Nguyễn Thị Thanh Trúc My	20/09/1989	Khánh Hòa	Gây mê hồi sức	
24	Nguyễn Văn Nghĩa	18/08/1970	TP. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	
25	Nguyễn Lưu Phương Thúy	17/11/1992	Thừa Thiên Huế	Gây mê hồi sức	
26	Vũ Xuân Trường	22/02/1975	Thái Bình	Gây mê hồi sức	
27	Nguyễn Quang Tường	22/11/1986	Thanh Hóa	Gây mê hồi sức	
28	Đặng Khánh Bình	07/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh	
29	Dương Huỳnh Trà My	01/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh	
30	Nguyễn Đức Quang	04/05/1993	TP. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh	
31	Võ Thị Thùy Nga	06/04/1971	Quảng Ninh	Hóa sinh y học	
32	Lê Thị Bích Nhật	23/01/1979	Thừa Thiên Huế	Hóa sinh y học	
33	Ngô Việt Anh	25/04/1991	Tây Ninh	Hồi sức cấp cứu	
34	Thạch Ngọc Chiến	22/08/1981	Trà Vinh	Hồi sức cấp cứu	
35	Phạm Công Chính	24/08/1991	Ninh Bình	Hồi sức cấp cứu	

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
36	Nguyễn Trọng Nhân	13/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu	
37	Nguyễn Hoàng Quân	13/06/1993	Hải Phòng	Hồi sức cấp cứu	
38	Khổng Trọng Thắng	01/08/1968	Khánh Hòa	Hồi sức cấp cứu	
39	Trần Điền Tú	09/01/1992	Bến Tre	Hồi sức cấp cứu	
40	Huỳnh Thiên Hạnh	04/11/1990	Bình Thuận	Huyết học	
41	Nguyễn Thị Hồng Liễu	24/02/1982	Tiền Giang	Huyết học	
42	Lê Thị Năm	16/07/1987	Lâm Đồng	Huyết học	
43	Nguyễn Ngọc Hòa	01/10/1991	TP. Hồ Chí Minh	Lao	
44	Nguyễn Lê Trà My	19/12/1984	Lâm Đồng	Lao	
45	Trần Huỳnh Ngọc Diễm	26/12/1985	Bến Tre	Lão khoa	
46	Son Thị Ngọc Giàu	26/01/1992	Trà Vinh	Lão khoa	
47	Nguyễn Hoàng Hiệp	13/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	Lão khoa	
48	Lâm Trung Hiếu	30/06/1984	Vĩnh Long	Lão khoa	
49	Lê Thị Huệ	08/07/1987	Hải Dương	Lão khoa	
50	Đặng Trần Hùng	02/02/1980	TP. Hồ Chí Minh	Lão khoa	
51	Trần Thanh Lâm	03/05/1993	TP. Hồ Chí Minh	Lão khoa	
52	Nguyễn Thị Kim Quý	08/09/1993	Đắk Lắk	Lão khoa	
53	Châu Hoàng Sinh	28/03/1987	Bình Định	Lão khoa	
54	Nguyễn Đức Sự	09/06/1984	Thanh Hóa	Lão khoa	
55	Nguyễn Lê Tuấn Anh	04/10/1992	An Giang	Ngoại khoa	
56	Tạ Công Đoàn	01/08/1989	Bình Định	Ngoại khoa	
57	Tôn Nữ Phương Duyên	18/07/1993	Lâm Đồng	Ngoại khoa	
58	Võ Duy Kha	10/10/1992	Cà Mau	Ngoại khoa	
59	Phan Thanh Lịch	22/07/1985	Khánh Hòa	Ngoại khoa	
60	Vũ Lộc	22/02/1991	Đồng Nai	Ngoại khoa	
61	Võ Huỳnh Duy Tài	05/04/1993	Tiền Giang	Ngoại khoa	
62	Nguyễn Xuân Tâm	15/08/1992	Hà Nội	Ngoại khoa	
63	Trần Ngọc Thạch	29/03/1992	Quảng Nam	Ngoại khoa	
64	Võ Hữu Thành	02/01/1988	Bình Định	Ngoại khoa	
65	Nguyễn Hải Thy	20/10/1990	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	
66	Ngô Nhật Trung	13/09/1991	Trà Vinh	Ngoại khoa	
67	Nguyễn Việt Cường	20/12/1989	Bạc Liêu	Ngoại - Lòng ngực	
68	Phan Quốc Cường	05/01/1996	Bình Định	Ngoại - Lòng ngực	
69	Nguyễn Đức Nghĩa	01/01/1994	Bình Thuận	Ngoại - Lòng ngực	
70	Trần Đình Phú	20/12/1993	Bình Định	Ngoại - Lòng ngực	
71	Trương Hữu Thành	11/11/1993	Phú Yên	Ngoại - Lòng ngực	
72	Trần An Hải Đăng	04/07/1993	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại - Nhi	
73	Nguyễn Thị Anh Đào	19/04/1989	Long An	Ngoại - Nhi	
74	Phùng Nguyễn Việt Hưng	01/08/1995	Đắk Lắk	Ngoại - Nhi	
75	Phan Thị Cẩm Loan	15/05/1992	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại - Nhi	
76	Lê Thanh Hùng	18/05/1989	Quảng Nam	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
77	Trần Duy Hưng	22/08/1976	Gia Lai	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
78	Lý Trọng Nguyên	16/01/1981	Sóc Trăng	Ngoại - Thần kinh và sọ não	

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
79	Nguyễn Văn Tấn	25/10/1987	Khánh Hòa	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
80	Lê Đức Thắng	11/11/1989	Thừa Thiên Huế	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
81	Dương Bá Tuy	08/02/1983	Đồng Nai	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
82	Lê Thanh Vương	18/02/1986	Tây Ninh	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
83	Trần Quốc Anh	04/11/1983	Thanh Hóa	Ngoại - Tiết niệu	
84	Nguyễn Trường Can	18/08/1991	Phú Yên	Ngoại - Tiết niệu	
85	Bùi Thị Thúy Hiền	17/10/1988	Gia Lai	Nhãn khoa	
86	Từ Thanh Nữ Thuyết Minh	15/11/1990	Ninh Thuận	Nhãn khoa	
87	Huỳnh Lê Kiều Ngân	03/04/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nhãn khoa	
88	Cao Thanh Nghị	27/11/1989	Thừa Thiên Huế	Nhãn khoa	
89	Võ Nguyễn Hương Thảo	24/03/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nhãn khoa	
90	Phạm Đỗ Thiên Ân	02/11/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nhi - Hô hấp	
91	Phan Thanh Sang	18/03/1994	An Giang	Nhi - Hô hấp	
92	Nguyễn Phương Thùy	05/09/1990	Khánh Hòa	Nhi - Hô hấp	
93	Ngô Văn Tuấn An	08/12/1990	Long An	Nhi - Hô hấp	
94	Lê Hải Lợi	22/11/1981	Bến Tre	Nhi - Hô hấp	
95	Nguyễn Thị Thu Nga	18/08/1983	Long An	Nhi - Hô hấp	
96	Nguyễn Hoàng Phùng Hà	14/10/1989	Gia Lai	Nhi: Huyết học - Ung bướu	
97	Nguyễn Quốc Tiến	02/11/1989	Long An	Nhi - Nội tiết và chuyển hóa	
98	Lê Thị Ngọc Dung	22/12/1983	Lâm Đồng	Nhi - Sơ sinh	
99	Nguyễn Thị Hà	19/05/1987	Hà Nam	Nhi - Sơ sinh	
100	Bùi Đức Thắng	30/06/1988	Gia Lai	Nhi - Sơ sinh	
101	Lê Hồng Thiện	20/02/1991	Đắk Lắk	Nhi - Sơ sinh	
102	Lâm Mỹ Linh	19/07/1989	TP. Hồ Chí Minh	Nhi - Tiêu hóa	
103	Tô Nhật Linh	10/10/1993	Gia Lai	Nhi - Tiêu hóa	
104	Phạm Minh Hằng	27/08/1988	Đồng Nai	Nhi - Tim mạch	
105	Đông Thị Phương Dung	04/05/1987	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Hô hấp	
106	Trần Thanh Dung	12/08/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Hô hấp	
107	Nguyễn Phương Giao	15/01/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Hô hấp	
108	Đào Thế Hiển	27/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Hô hấp	
109	Trần Ngọc Lợi	01/01/1987	Vĩnh Long	Nội - Hô hấp	
110	Ngô Như Ngọc	08/10/1992	An Giang	Nội - Hô hấp	
111	Nguyễn Thị Quý	09/06/1983	Lâm Đồng	Nội - Hô hấp	
112	Hồ Thiên Trang	25/04/1991	Bạc Liêu	Nội - Hô hấp	
113	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	04/09/1994	Gia Lai	Nội - Thận tiết niệu	
114	Nguyễn Trung Ngôn	14/09/1989	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Thận tiết niệu	
115	Trần Thị Hiếu	05/10/1983	Bắc Ninh	Nội - Tiêu hóa	
116	Trịnh Đăng Khoa	19/03/1994	Cà Mau	Nội - Tiêu hóa	
117	Nguyễn Văn Mỹ	02/10/1988	Kiên Giang	Nội - Tiêu hóa	
118	Phạm Hoàng Thiên	24/07/1994	Đồng Nai	Nội - Tiêu hóa	
119	Đoàn Thị Kim Thoa	24/02/1989	An Giang	Nội - Tiêu hóa	
120	Hồ Quang Thuận	04/04/1994	Quảng Ngãi	Nội - Tiêu hóa	
121	Huỳnh Việt Trung	15/10/1990	Kiên Giang	Nội - Tiêu hóa	

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
122	Đình Trung Tường	18/05/1986	Đồng Nai	Nội - Tiêu hóa	
123	Trần Thị Xuân Anh	14/04/1986	Long An	Nội - Tim mạch	
124	Dương Hoàng Ngọc	12/09/1975	Hải Phòng	Nội - Tim mạch	
125	Bé Hoàng Bồng	01/01/1988	Đắk Lắk	Nội tiết	
126	Nguyễn Quốc Đạt	30/08/1994	Kiên Giang	Nội tiết	
127	Trần Đông Hải	25/11/1987	Đồng Tháp	Nội tiết	
128	Phạm Thị Lanh	20/08/1989	Đắk Lắk	Nội tiết	
129	Nguyễn Thị Bé Thơ	27/09/1984	Tiền Giang	Nội tiết	
130	Nguyễn Ngọc Anh Thư	25/07/1986	Long An	Nội tiết	
131	Phạm Quốc Văn	20/12/1993	Lâm Đồng	Phục hồi chức năng	
132	Nguyễn Thị Ngọc Hương	09/11/1992	Bình Dương	Quản lý Y tế	
133	Đào Bá Khả	30/09/1994	Bến Tre	Quản lý Y tế	
134	Nguyễn Hoàng Khôi	03/09/1976	TP. Hồ Chí Minh	Quản lý Y tế	
135	Mai Quang Huỳnh Mai	03/03/1976	Cần Thơ	Quản lý Y tế	
136	Nguyễn Nho Hoàng Nam	11/12/1992	TP. Hồ Chí Minh	Quản lý Y tế	
137	Lý Kha Niễn	28/08/1983	Cà Mau	Quản lý Y tế	
138	Lê Hiếu Trọng Anh	07/08/1987	Khánh Hòa	Răng Hàm Mặt	
139	Nguyễn Bạch Dương	14/08/1983	Hà Nội	Răng Hàm Mặt	
140	Nguyễn Bá Minh Luân	15/10/1992	Bạc Liêu	Răng Hàm Mặt	
141	Nguyễn Lê Nguyên	18/12/1989	Bình Định	Răng Hàm Mặt	
142	Nguyễn Anh Tài	03/02/1993	Bình Thuận	Răng Hàm Mặt	
143	Nguyễn Thị Minh Thi	01/12/1986	TP. Hồ Chí Minh	Răng Hàm Mặt	
144	Lê Thị Mỹ Tiên	20/07/1981	Tiền Giang	Răng Hàm Mặt	
145	Ngô Can Toàn	16/09/1993	Cần Thơ	Răng Hàm Mặt	
146	Nguyễn Quốc Việt	03/09/1992	Đắk Lắk	Răng Hàm Mặt	
147	Nguyễn Mai An	21/11/1983	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
148	Trần Thái An	16/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
149	Hồ Thị Hoàng Anh	28/03/1979	Thừa Thiên Huế	Sản phụ khoa	
150	Nhan Ngọc Hiền	14/12/1972	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
151	Nguyễn Khánh Phương Linh	28/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
152	Nguyễn Thơ My	16/07/1990	Trà Vinh	Sản phụ khoa	
153	Đoàn Bích Nhi	25/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
154	Châu Thị Thúy	21/04/1995	Gia Lai	Sản phụ khoa	
155	Nguyễn Văn Bảo Trân	10/04/1992	Đà Nẵng	Sản phụ khoa	
156	Bùi Quang Tùng	17/08/1991	Đồng Nai	Sản phụ khoa	
157	Văn Huỳnh Thúy Xuân	29/01/1987	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
158	Võ Quang Minh Hiếu	15/04/1987	Khánh Hòa	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
159	Bùi Kim Ngân	09/03/1994	Cần Thơ	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
160	Bùi Thị Khánh Phương	10/02/1987	TP. Hồ Chí Minh	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
161	Phan Đình Vĩnh San	15/04/1989	Tiền Giang	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
162	Lê Đức Toàn	06/12/1985	Bình Định	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
163	Lê Nguyễn Vĩ	29/06/1995	Quảng Nam	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
164	An Quang Vũ	07/01/1989	Hà Nội	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
165	Phạm Ngọc Hoàng Lâm	20/06/1991	TP. Hồ Chí Minh	Tai Mũi Họng (Thính học)	
166	Nguyễn Tuấn Anh	08/02/1994	Hà Nội	Tâm thần	
167	Dương Xuân Hằng	20/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Tâm thần	
168	Lê Thành Phương	21/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Tâm thần	
169	Meng Gia Thành	11/09/1994	An Giang	Tâm thần	
170	Trương Nguyễn Anh Vũ	23/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Tâm thần	
171	Huỳnh Ngọc Thúy Vy	06/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Tâm thần	
172	Hà Kim Cương	30/12/1991	Tiền Giang	Thần kinh	
173	Nguyễn Dur Diệu Hằng	20/01/1981	Khánh Hòa	Thần kinh	
174	Nguyễn Linh Tuyền	29/03/1992	Đắk Lắk	Thần kinh	
175	Nguyễn Trường An	10/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	
176	Nguyễn Thị Diễm	09/11/1978	Trà Vinh	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	
177	Bùi Thị Nhất Hạnh	09/03/1993	Quảng Ngãi	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	
178	Hà Mạnh Đức	20/12/1985	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư	
179	Trần Quang Hải	05/07/1993	Sông Bé	Ung thư	
180	Phan Vũ Đăng Khoa	22/03/1992	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư	
181	Nguyễn Việt Luân	02/10/1987	Thái Bình	Ung thư	
182	Phạm Cao Thành	14/09/1991	Đắk Lắk	Ung thư	
183	Nguyễn Bích Trân	20/04/1989	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư	
184	Nguyễn Ngọc Tú Anh	28/09/1981	Cần Thơ	Vi sinh y học (Vi khuẩn học)	
185	Trần Quốc Cường	12/07/1988	Tây Ninh	Y học cổ truyền	
186	Quách Thị Thu Hằng	02/07/1993	Ninh Bình	Y học cổ truyền	
187	Nguyễn Ngọc Huệ	07/02/1992	Đồng Nai	Y học cổ truyền	
188	Đoàn Huỳnh Tuấn Kiệt	18/06/1991	Đồng Nai	Y học cổ truyền	
189	Nguyễn Đình Vũ	24/04/1982	Bình Thuận	Y học cổ truyền	

Ấn định danh sách có 189 học viên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Hiện diện:

Vắng mặt:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ coi thi 1
(ký tên, ghi họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(ký tên, ghi họ tên)

TRUNG TÂM GIÁO DỤC Y HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA CẤP II KHÓA 2024 - 2026
THI GIỮA KỲ CHỨNG CHỈ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Thời gian: 8 giờ 30 phút, thứ bảy 20/12/2025

Địa điểm: Phòng máy 3B

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	Võ Kim Liên	06/04/1978	Đồng Tháp	Thần kinh	
2	Phạm Thị Minh	08/02/1991	Nam Định	Y học cổ truyền	

Ấn định danh sách có 02 học viên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Hiện diện:

Vắng mặt:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ coi thi 1
(ký tên, ghi họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(ký tên, ghi họ tên)